

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 3 năm 2019

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 141.

Văn bản: ĐẾN

- Nơi gửi: ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

- Số ký hiệu: 404/QĐ-ĐHTN

Ngày ban hành: 20/03/2019

- Trích yếu: Quyết định v/v ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trong ĐHTN.

- Ý kiến đề xuất của người giải quyết:

CHUYÊN:

..... Đ/c Đặng (Chức danh) 
..... Phòng H.C-TC (Thực hiện) 

Ý kiến của lãnh đạo đơn vị:

.....
.....
.....

Số: 404/QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng
trong Đại học Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;


Theo đề nghị của Trường Ban Pháp chế và Thi đua,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 589/QĐ-ĐHTN ngày 29/3/2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về Quy định công tác thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng của Đại học Thái Nguyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ GDĐT (để b/c);
- Ban TĐKT tỉnh TN (để b/c);
- Lưu: VP, PCTĐ.

GIÁM ĐỐC



GS.TS. Phạm Hồng Quang

QUY ĐỊNH

CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 404/QĐ-ĐHTN, ngày 20. tháng 3. năm 2019
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), thuộc thẩm quyền của Giám đốc Đại học Thái Nguyên, Quy định này hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong Đại học bao gồm: Đối tượng áp dụng; nguyên tắc, căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; yêu cầu đối với bình xét thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định; Quy trình xét, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng và trao tặng; thời điểm nhận hồ sơ, quản lý hồ sơ; Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng đề tài sáng kiến; quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Công tác thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên được thực hiện theo Quy định này và các quy định của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các trường đại học, cao đẳng thành viên gọi chung là cơ sở giáo dục đại học thành viên (CSGDĐHTV); phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Lào Cai, các Viện nghiên cứu, các Trung tâm trực thuộc ĐHTN và tương đương, các Ban chức năng, các Khoa chuyên môn trực thuộc ĐHTN (gọi chung là đơn vị trực thuộc Đại học - ĐVTTĐH); các khoa, phòng, bộ môn, trung tâm trực thuộc CSGDĐHTV (gọi chung là đơn vị trực thuộc cơ sở).

2. Cán bộ, viên chức (VC); công chức (CC); người lao động trong Đại học bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng từ 01 năm trở lên.

3. Học sinh, sinh viên (HSSV) đang học tập tại ĐHTN.

4. Tập thể, cá nhân người nước ngoài đang công tác, học tập tại ĐHTN; công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, cán bộ làm công tác quản lý giáo dục ở nước ngoài có đóng góp vào sự nghiệp đào tạo NCKH của Đại học.

5. Tổ chức, cá nhân người nước ngoài ở trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển giáo dục; cá nhân người Việt Nam không thuộc ĐHTN có thành tích đóng góp cho xây dựng và phát triển ĐHTN.

Điều 3. Yêu cầu đối với bình xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể của tập thể, cá nhân.

3. Đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả xếp loại công chức, viên chức, người lao động.

4. Việc xét khen thưởng được tiến hành khi tổng kết năm học hoặc tổng kết các cuộc vận động, phong trào thi đua; việc xét khen thưởng đột xuất được thực hiện ngay khi tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất xuất sắc hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

5. Tập thể, cá nhân không có báo cáo thành tích, đề tài, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng chưa được nghiệm thu công nhận đề tài, sáng kiến, cải tiến hoặc đánh giá không có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

6. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: Kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

7. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng tham dự. Đối với các cuộc họp hội đồng, thường trực hội đồng thi đua, khen thưởng những thành viên hội đồng vắng mặt phải được chủ tịch hội đồng đồng ý và phải gửi lại phiếu bầu.

8. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Giấy khen của Giám đốc ĐHTN, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng: Tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng (theo danh sách có tên trong quyết định).

9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín suy tôn và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (theo danh sách có tên trong quyết định). Trường hợp có thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến của người vắng mặt bằng phiếu bầu.

10. Đối với cá nhân chuyên công tác: Cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu thi đua (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ). Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình, xét tặng danh hiệu thi đua do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận người được điều động, biệt phái).

Điều 4. Nguyên tắc, căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, công bằng;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

c) Xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký tham gia thi đua, thành tích thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua;

d) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân;

đ) Khen thưởng phải chính xác, kịp thời, công bằng. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân là người trực tiếp giảng dạy, NCKH, lao động, sản xuất, học tập, công tác.

2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung;

b) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

c) Trong 01 năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng theo niên hạn);

d) Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, thì sau 05 năm (đủ 60 tháng) kể từ ngày có quyết định được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” mới đề nghị xét tặng;

đ) Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng trong trường hợp số người đề nghị khen thưởng vượt quá chỉ tiêu khen thưởng;

e) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước;

g) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;

h) Xét khen thưởng người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Không xét danh hiệu thi đua trong các trường hợp sau:

a) Không đăng ký thi đua;

b) Lao động mới tuyển dụng dưới 10 tháng;

c) Không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn;

d) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc bị xử phạt hành chính; người chưa hết thời hạn kỷ luật;

đ) Người được cử đi học không hoàn thành nhiệm vụ học tập; kết quả học tập từ trung bình trở xuống hoặc chậm tiến độ học tập theo quy định;

Điều 5. Các danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua

Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Bộ, cờ thi đua của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

a) Lao động tiên tiến” (LĐTT): Danh hiệu Lao động tiên tiến xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng. Cụ thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh;

Tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng cao được cụ thể hóa như sau:

- Đối với giảng viên: Đảm bảo thời gian giảng dạy theo quy định, thực hiện đủ khối lượng giờ giảng, đủ nội dung kiến thức môn học theo quy định hiện hành, giảng dạy theo đúng kế hoạch của Khoa, Trường; bài giảng đảm bảo tính chính xác, thông tin cập nhật kiến thức mới, rèn luyện được kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cho người học; hướng dẫn người học hoàn thành đúng thời hạn tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận, đồ án, luận văn, luận án tốt nghiệp;

- Đối với cán bộ, viên chức, người lao động không là giảng viên: Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định; hoàn thành định mức công việc được giao đúng tiến độ với chất lượng tốt; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động;

- Đối với người được cử đi học tập, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm: Chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Đối với người được cử đi học tập, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên: Chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (có xác nhận của cơ sở đào tạo) thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Đối với người ốm đau, nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước: Thời gian nghỉ ốm đau không quá 30 ngày, nghỉ thai sản theo quy định được tính để xem xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Đối với những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, nhân dân mà dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

a) Chiến sĩ thi đua cơ sở

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu, được áp dụng tại cơ quan, đơn vị, thực tiễn xã hội hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận;

c) Tập thể lao động tiên tiến (TTLĐTT)

Danh hiệu TTLĐTT xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể);

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan;

d) Tập thể lao động xuất sắc (TTLĐXS)

Danh hiệu TTLĐXS xét tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những TTLĐTT và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và thực hiện tốt các nghĩa vụ quy định của Nhà nước và của ĐHTN;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật của đảng, chính quyền, đoàn thể);

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan;

- Tổ chức Đảng đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” và các tổ chức đoàn thể vững mạnh;

Tỷ lệ tập thể đạt danh hiệu TTLĐXS không quá 30% số tập thể đạt danh hiệu TTLĐTT.

đ) Chiến sĩ thi đua cấp bộ, Cờ thi đua của tỉnh, Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ: Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 22/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

Điều 6. Một số thành tích được tính thay thế tiêu chuẩn sáng kiến để xét danh hiệu thi đua

1. Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được tính thay thế tiêu chuẩn có 01 sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

a) Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công và được xác nhận kết quả tham gia soạn thảo văn bản của người có thẩm quyền;

b) Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu, giáo dục mầm non; chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu, được người có thẩm quyền xác nhận;

c) Chủ biên 01 sách chuyên khảo được sử dụng trong giảng dạy;

d) Chủ biên 01 giáo trình hoặc đồng chủ biên 02 giáo trình môn học được sử dụng trong giảng dạy;

đ) Tác giả chính 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế nằm trong danh mục ISI hoặc Scopus;

e) Hướng dẫn chính đội tuyển thi Olympic quốc tế đoạt giải Ba trở lên;

g) Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật đoạt giải Ba trở lên tại các Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia;

h) Hướng dẫn 01 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đoạt giải nhất cấp trường trở lên;

i) Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật được chọn tham gia triển lãm, Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia;

k) Là tác giả chính bài báo khoa học được đăng tải trên các kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học – Công nghệ quốc gia được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận và tính điểm: *Tác giả chính là 02 người đứng đầu trong danh sách tác giả;*

l) Chủ nhiệm đề tài, người trực tiếp tham gia (có tên trong danh sách nhóm nghiên cứu tại bản đăng ký đề tài và có tên trong quyết định hoặc bản phân công phân việc cụ thể) của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu đúng tiến độ, ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét công nhận;

m) Là tác giả của sản phẩm khoa học - công nghệ được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyển giao khoa học - công nghệ được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có hiệu quả;

n) Cải tiến lề lối làm việc, hợp lý hóa công việc, giảm thủ tục phiền hà, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả công tác;

p) Tham gia soạn thảo đề án, dự án, quy chế của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền (có quyết định và phân công cụ thể);

q) Mưu trí, sáng tạo, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác, có ảnh hưởng tốt trong phạm vi cấp cơ sở trở lên;

r) Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho đơn vị có giá trị từ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trở lên;

s) Có ý tưởng sáng tạo hoặc sản phẩm khoa học tham gia hội thi cấp Đại học hoặc cấp trường đạt giải Nhất, Nhì, Ba;

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu LĐTT của đơn vị; tỷ lệ cán bộ lãnh đạo được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 1/3 số cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 7. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN

1. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN để tặng khen thưởng cho cá nhân tiêu biểu đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là cá nhân tiêu biểu trong số cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tác dụng nêu gương, lôi cuốn phong trào thi đua của đơn vị;

b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen;

Tỷ lệ cá nhân được Giám đốc tặng giấy khen năm học **không vượt quá 5%** số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị (trừ giấy khen đột xuất, khen theo chuyên đề, ...).

2. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu TTLĐXS, có tác dụng nêu gương cho các tập thể khác trong Đại học;

b) Lập thành tích xuất sắc, đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen;

Tỷ lệ tập thể được đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc năm học **không quá 30%** số tập thể đạt danh hiệu TTLĐXS.

c) Các trường hợp khen khác do Giám đốc quyết định.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cấp Bộ, Tỉnh, và cấp Nhà nước

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng như Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huy chương, Huân chương các loại thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn công tác thi đua trong ngành giáo dục.

2. Các thành tích được tính thay thế tiêu chuẩn có 01 sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: Thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 22/2018/TT- BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

Điều 9. Các danh hiệu khác

1. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp giáo dục”

Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 22/2018/TT- BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

2. Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân” và “Nhà giáo Ưu tú”

a) Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân” và “Nhà giáo Ưu tú” được thực hiện theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ;

b) Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” được xét và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Điều 10. Quy trình bình xét, lựa chọn, suy tôn

1. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm

a) Thời gian tổ chức xét: Trước khi kết thúc học kỳ 2 của năm học 01 tháng, các đơn vị tiến hành bình xét, bỏ phiếu suy tôn, công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền được phân cấp;

b) Quy trình xét duyệt

Bước 1. Cá nhân và tập thể viết báo cáo thành tích và sáng kiến, cải tiến (nếu có); đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tự nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình bày báo cáo này trước đơn vị trực tiếp quản lý. Đơn vị quản lý nhận xét, đóng góp ý kiến, đánh giá, bỏ phiếu (hoặc biểu quyết) suy tôn và lập danh sách đề nghị cấp trên xét, duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể, cá nhân;

Bước 2. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp khoa, phòng, bộ môn trực thuộc CSGDDHTV/ĐVTTĐH (gọi là Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở) căn cứ vào báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; biên bản họp của đơn vị quản lý trực tiếp, đối chiếu với tiêu chuẩn để bình xét, thảo luận, bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý và lập danh sách đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng CSGDDHTV/ĐVTTĐH (Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở) xem xét, công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Đồng thời, tập hợp minh chứng về đề tài, sáng kiến, cải tiến của tập thể, cá nhân gửi cho Hội đồng khoa học, sáng kiến Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở;

Bước 3. Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở tổ chức nghiệm thu sáng kiến, cải tiến của cá nhân và tập thể thuộc phạm vi quản lý và chuyển kết quả nghiệm thu, minh chứng cho Hội đồng thi đua, khen thưởng cùng cấp xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định phân cấp hiện hành;

Bước 4. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở căn cứ vào biên bản họp và hồ sơ đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng để tiến hành thẩm định, thảo luận thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở, Hiệu trưởng CSGDDHTV/Thủ trưởng ĐVTTĐH ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp; lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét duyệt các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền;

Bước 5. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng và Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN tổ chức họp, xem xét, bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo đề nghị của cấp có thẩm quyền;

Căn cứ kết quả họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng hoặc Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và lập hồ sơ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền.

Lưu ý: Trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc thì không phải thực hiện quy trình này.

2. Đối với danh hiệu thi đua khối

a) Thời gian đánh giá, tổ chức bình chọn: Danh hiệu thi đua khối được xem xét đánh giá vào khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 hàng năm.

b) Quy trình đánh giá, bình chọn

Bước 1. Căn cứ vào tiêu chuẩn và thang điểm thi đua khối, các đơn vị thành viên trong khối thi đua tập hợp tài liệu, minh chứng khi kết thúc năm học để phục vụ công tác tự đánh giá;

Bước 2. Hiệu trưởng/Thủ trưởng đơn vị thành lập Hội đồng đánh giá của đơn vị và tổ chức tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chuẩn thi đua khối;

Bước 3. Tổng hợp kết quả tự đánh giá, lập báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

Bước 4. Giám đốc ĐHTN thành lập đoàn thẩm định; tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá của các đơn vị thành viên, kết luận điểm, lập báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định;

Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN họp xem xét, bỏ phiếu suy tôn danh hiệu thi đua khối, công bố kết quả suy tôn và đề nghị Giám đốc ĐHTN ra quyết định công nhận danh hiệu thi đua khối; Xét chọn, lập hồ sơ đề nghị Bộ GDĐT khen thưởng.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trao tặng khen thưởng

1. Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Giám đốc ĐHTN quyết định, công nhận các danh hiệu thi đua: “Tập thể lao động tiên tiến” các CSGDDHTV, tập thể lao động xuất sắc đối với các đơn vị trực thuộc Đại học, “Đơn vị Xuất sắc khối”, “Đơn vị Giỏi khối”, “Đơn vị Khá khối” và tặng giấy khen của Giám đốc;

b) Hiệu trưởng CSGDDHTV, Thủ trưởng ĐVTTĐH quyết định, công nhận các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân trong phạm vi quản lý.

2. Tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Nghi thức, hình thức tổ chức trao tặng thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Đại học Thái Nguyên phối hợp tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước vào dịp 20/11 hàng năm;

c) Hiệu trưởng CSGDDHTV/ Thủ trưởng ĐVTTĐH phối hợp tổ chức trao tặng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ, cấp Đại học, cấp cơ sở.

Điều 12. Hội đồng thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp ĐHTN

a) Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN do Giám đốc ĐHTN ra quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng, gồm Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc; 02 Phó Chủ tịch (01 Phó Giám đốc, 01 Chủ tịch Công đoàn); 01 ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng là Trưởng ban Pháp chế và Thi đua hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Đại học; các ủy viên Hội đồng là các Phó Giám đốc, Bí thư Đoàn TNCSHCM, một số Trưởng ban chức năng (do Giám đốc quyết định), Hiệu trưởng các CSGDDHTV và một số Thủ trưởng các ĐVTTĐH (do Giám đốc quyết định);

b) Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN có từ 23-25 thành viên;

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định;

d) Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Đại học trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; đề xuất các chủ trương, chính sách phát triển công tác thi đua, tổ chức các phong trào thi đua, chỉ đạo nghiệp vụ thi đua trong toàn Đại học; xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho cấp dưới theo phân cấp, xem xét đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng từ cấp tỉnh, Bộ, Ngành, Trung ương và Nhà nước;

đ) Giúp việc cho Hội đồng thi đua, khen thưởng có Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng. Thành phần của Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng do Giám đốc quyết định; Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Đại học có từ 7 - 9 thành viên;

e) Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN là cơ quan thường trực, tư vấn, giúp Hội đồng thi đua, khen thưởng giải quyết các vấn đề liên quan tới công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng;

Ban Pháp chế và Thi đua là bộ phận giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực công tác thi đua, khen thưởng của Đại học.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở

a) Người đứng đầu CSGDDHTV/ĐVTTĐH quyết định thành lập Hội đồng

b) Số lượng thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở không quá 21 người gồm: 01 Chủ tịch là người đứng đầu CSGDDHTV/ĐVTTĐH; 02 Phó chủ tịch (01 Chủ tịch Công đoàn và 01 cấp phó của người đứng đầu); 01 Ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng là trưởng bộ phận thi đua hoặc cán bộ được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; Các Ủy viên gồm đại diện cấp ủy, Đoàn TNCSHCM và một số trưởng các phòng, khoa (do người đứng đầu CSGDDHTV/ĐVTTĐH quyết định);

c) Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở làm việc theo nguyên tắc quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

3. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở

a) Căn cứ vào số lượng CBVC, người lao động, cơ cấu tổ chức, tình hình thực tiễn có thể thành lập hoặc không thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở. Hiệu trưởng CSGDDHTV/ Thủ trưởng ĐVTTĐH quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở;

b) Số lượng thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở do Hiệu trưởng/Thủ trưởng cấp cơ sở quyết định trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng cấp dưới cơ sở nhưng số lượng thành viên không quá số 3/4 thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở.

Điều 13. Hội đồng khoa học, sáng kiến

1. Giám đốc Đại học Thái Nguyên quyết định thành lập Hội đồng khoa học, sáng kiến khỏi cơ quan Đại học.

2. Hiệu trưởng các CSGDDHTV/Thủ trưởng ĐVTTĐH quyết định thành lập Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở, xem xét công nhận các đề tài sáng kiến cấp cơ sở.

3. Thành phần Hội đồng khoa học, sáng kiến, gồm:

Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu (hoặc cấp phó của người đứng đầu); Phó chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn; ủy viên thường trực là trưởng phòng/trưởng bộ phận phụ trách khoa học, công nghệ và một số ủy viên là những cán bộ có trình độ chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý có năng lực thẩm định các đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến hoặc giải pháp quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng khoa học, sáng kiến

a) Đánh giá kết quả, thẩm định, nghiệm thu, công nhận đề tài, sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân;

b) Xem xét, công nhận phạm vi áp dụng, mức độ ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến, cải tiến và hiệu quả kinh tế, xã hội đối với từng đề tài, sáng kiến, cải tiến;

c) Lập hồ sơ công nhận đề tài, sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân gửi cho Hội đồng thi đua, khen thưởng cùng cấp trước 10-15 ngày tính đến ngày Hội đồng thi đua cùng cấp tiến hành Họp xét;

d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, hiệu quả KT-XH và phạm vi ảnh hưởng của các đề tài sáng kiến đã được xem xét, công nhận.

Điều 14. Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thời hạn nộp hồ sơ xét tặng

1. Hồ sơ xét tặng, gồm:

a) Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị, danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống (theo mẫu số 01 kèm theo quy định này);

b) Trích biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng: Theo mẫu số 02;

c) Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân: Theo mẫu số 03;

d) Bản thành tích của cá nhân, tập thể: Theo mẫu số 04a, 04b;

đ) Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo phân cấp;

Đối với hồ sơ đề nghị xét Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”: Thực hiện theo Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất xuất sắc thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013 và Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng.

2. Số lượng hồ sơ nộp về ĐHTN

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: 05 bộ;

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Bộ: 02 bộ;

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Đại học: 01 bộ.

3. Thời hạn nộp hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” và tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”; “Giấy khen của Giám đốc ĐHTN” gửi về Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN **trước ngày 15/7 hàng năm**;

b) Hồ sơ đề nghị tặng “Huân chương các loại”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN **trước ngày 30/8 hàng năm**;

c) Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” gửi về Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN **trước ngày 30/4 hàng năm**;

d) Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng thành tích đột xuất xuất sắc chậm nhất không quá 15 ngày (mười năm ngày) kể từ ngày tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất xuất sắc.

4. Quản lý, lưu trữ hồ sơ

a) Các CSGDĐHTV/ĐVTTĐH chịu trách nhiệm lập, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng thành tích, sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân khen thưởng từ cấp cơ sở trở lên;

b) ĐHTN quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ thi đua, khen thưởng từ cấp Đại học trở lên;

c) Hồ sơ lưu trữ bằng cả bản giấy và File mềm;

Điều 15. Nguồn kinh phí, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 64 và Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Mức trích lập quỹ không vượt quá 20% tổng quỹ tiền lương theo chức vụ, ngạch, bậc, cấp hàm của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm.

2. Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 66 và 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Chi in Giấy chứng nhận, Giấy khen;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho các cá nhân và tập thể;

c) Chỉ cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua;

d) Chỉ công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ, minh chứng; chỉ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng, Ban Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng;

đ) Chỉ xây dựng, tổ chức triển khai các phong trào thi đua; chỉ tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chỉ tổ chức hội nghị ký giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

e) Chỉ phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối; chỉ kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các phong trào thi đua, khen thưởng;

g) Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua;

3. Nguyên tắc tính tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Mức thưởng cho một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định từ Điều 69 đến Điều 75 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 16. Trách nhiệm và nguyên tắc chi khen thưởng

1. Trách nhiệm chi khen thưởng

a) ĐHTN chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Giám đốc ĐHTN quyết định công nhận;

b) Các CSGDĐHTV, ĐVTTĐH (có tài khoản và con dấu) chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do hiệu trưởng CSGDĐHTV/thủ trưởng ĐVTTĐH quyết định công nhận; chi thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, trao tặng;

c) Các hình thức khen thưởng của các Bộ, Ban, ngành khác không thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo quy định của cơ quan quyết định khen thưởng.

2. Nguyên tắc chi thưởng

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là như nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất;

Ví dụ: Trong năm học 2016-2017, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Lao động tiên tiến”, vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, thì chỉ được nhận mức tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là khác nhau, thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đã đạt được;

Ví dụ: Năm học 2016 – 2017, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” thì được nhận tiền thưởng của cả 2 danh hiệu trên.

đ) Trong cùng một thời điểm, đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Ví dụ: Năm học 2016 – 2017, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, vừa được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng “Bằng khen” thì được nhận tiền thưởng của cả 2 danh hiệu trên.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng các CSGDDHTV, Thủ trưởng các ĐVTTĐH căn cứ vào Quy định này, cụ thể hóa các quy định phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

2. Ban Pháp chế và Thi đua hướng dẫn, giám sát các đơn vị trong Đại học thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của ĐHTN về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN định kỳ đánh giá việc chấp hành các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và quy định về công tác thi đua, khen thưởng của ĐHTN; đề xuất các giải pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua trong toàn Đại học.

4. Các nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Quy định này thay thế cho Quyết định số 589/QĐ-ĐHTN ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc ĐHTN về Quy định công tác thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp thì các CSGDDHTV/ĐVTTĐH phản ánh bằng văn bản về ĐHTN qua Ban pháp chế và Thi đua (bộ phận thi đua, khen thưởng) để ĐHTN xem xét, bổ sung, sửa đổi/



GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Quang
GS.TS. Phạm Hồng Quang

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
 ĐƠN VỊ

Số: /TTr-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị

Kính gửi: Giám đốc Đại học Thái Nguyên

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/ 2018/TT-BGD ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành giáo dục;

Căn cứ vào Quy định Thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên được ban hành kèm theo Quyết định số... ngày... của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ vào biên bản họp ngày của Hội đồng Thi đua, khen thưởng, đề nghị Giám đốc Đại học Thái Nguyên công nhận, tặng thưởng và xét, trình cấp trên công nhận, tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân..... như sau: TTLĐTT.....tập thể; TTLĐXS..... tập thể; GKGD.....tập thể/ cá nhân; CSTĐ cấp Bộ.....cá nhân; Cờ TB của Bộ.....tập thể; Bằng khen của Bộ.....tập thể/ cá nhân; Bằng khen của TTCP.....tập thể/ cá nhân; Huân chương các loại.....tập thể/ cá nhân,....

(Có danh sách kèm theo).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TB.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)

Họ và Tên

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ NĂM HỌC
(Kèm theo Tờ trình số.... ngày..... của)

1. Tập thể

TT	Tên tập thể (Đơn vị công tác)	Số phiếu tán thành/tổng số thành viên Hội đồng	Tỷ lệ % tán thành
1.			
2.			

2. Cá nhân

TT	Họ tên cá nhân (Chức vụ, đơn vị công tác)	Số phiếu tán thành/tổng số thành viên Hội đồng	Tỷ lệ % tán thành
1.	Ông		
2.	Bà		
3.	...		

Ấn định danh sách:

Người lập biểu

(Chữ ký)

Họ và Tên

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và Tên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 ĐƠN VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm

TRÍCH BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG....
 Xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học

1. Thời gian, địa điểm

Thời gian:h, ngày ... tháng ... năm....

Địa điểm:....

2. Thành phần:

Thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng (theo quyết định số: ngày tháng ... năm ... của).

Chủ trì:

Thư ký:

Có mặt: người:

Vắng mặt:.... (lý do)

3. Nội dung cuộc họp

.....

Trước khi bỏ phiếu suy tôn, Hội đồng đã bầu Tổ kiểm phiếu, gồm người:

1.....

2.....

.....

4. Kết quả bỏ phiếu

.....

- Bằng khen của Bộ: ... tập thể; ... cá nhân.

.....

(Có danh sách kèm theo)

Cuộc họp kết thúc lúch... cùng ngày./.

THƯ KÝ

(Chữ ký)

Họ và Tên

CHỦ TRÌ

(Chữ ký, dấu (nếu có))

Họ và Tên

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

**TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN.....
NĂM HỌC**

I. Danh hiệu thi đua

II. Hình thức khen thưởng

a) Tập thể

TT	Tên tập thể (Đơn vị công tác)	Tóm tắt thành tích trong (*) năm gần đây(**) (Viết theo nguyên tắc SMART)
1.	
2.		

b) Cá nhân

TT	Họ tên cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác)	Tóm tắt thành tích trong (*) năm gần đây(**) (Viết theo nguyên tắc SMART)
1.	Ông / Bà.....
2.		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Chữ ký)
Họ và Tên

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)
Họ và Tên

Ghi chú:

(*) Chỉ kê khai thành tích của số năm cần thiết tối thiểu để đạt được danh hiệu thi đua, khen thưởng đề nghị. Ví dụ: Chiến sĩ thi đua cấp bộ là 3 năm; Bằng khen của Bộ trưởng là 2 năm; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là 5 năm; ...

(**) Chỉ tóm tắt những thành tích chính theo chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị.

Viết theo nguyên tắc SMART: Từ tháng/ năm đến tháng năm; làm việc gì; ở đâu; kết quả đạt được (chỉ ghi những kết quả chính, định lượng hóa cụ thể bằng số liệu)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
 ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
 ĐỀ NGHỊ KHEN.....²**

Tên tập thể đề nghị.....

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 201.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh
-----	-------------------	--

		hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp bộ, tỉnh trở lên)

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

BẢNG CÁO THÀNH TÍCH
BỘ NGÀNH TẶNG

(Mỗi báo cáo một tập hợp với số cá nhân)

I. SƠ LƯỢC TỰ LỊCH

Họ tên (ghi đầy đủ họ tên, họ đệm, họ chữ lót): _____
Sinh ngày, tháng, năm: _____
Quê quán: _____
Trở quốc: _____
Hiện ở công tác: _____
Chức vụ (bảng, chức danh, đoàn thể): _____
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: _____
Họ tên, họ và tên trước khi tham gia: _____

II. THÀNH TÍCH BẠT BƯỚC

1. Quyền hạn nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận: _____
2. Thành tích đạt được của cá nhân: _____
3. Thành tích tập thể: _____
Trong X năm qua đã có Y sáng kiến, giải pháp đề xuất, cải tiến hoặc khác biệt trong đó có Z số đạt sáng kiến tiêu biểu sau:

Thời gian kiến đề xuất	Tên sáng kiến (đề xuất)	Giá trị của sáng kiến (nếu có)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán³:.....
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:
3. Thành tích tiêu biểu:

- Trong X năm qua đã có Y sáng kiến, giải pháp, đề tài, bài báo khoa học, giáo trình, trong đó có Z đề tài, sáng kiến tiêu biểu sau:

Năm	Tên sáng kiến/đề tài nghiên cứu ... (ghi rõ chủ trì hoặc tham gia)	Tóm tắt nội dung, hiệu quả, tính ứng dụng, phạm vi ảnh hưởng; cấp đánh giá, xếp hạng (Viết ngắn gọn, có số liệu minh chứng cụ thể)

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp bộ trở lên)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

³ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Lưu ý: Ngoài các mẫu báo cáo trên (theo quy định của Đại học), thì các mẫu báo cáo thành tích khác được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.